

Số: *116* /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày *16* tháng *3* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định và Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 04/7/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **34/2018/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. *eu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Thanh Long (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG *HA*
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Văn Giang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số *Mb./QĐ-ATTP* ngày *Mb. tháng...* năm 2018
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
1	Phát hiện và đếm <i>Escheichia coli</i> và vi khuẩn <i>Coliforms</i> (Phương pháp màng lọc)	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền	TCVN 6187 – 1 : 2009 ISO 9308 – 1 : 2000	1CFU/250ml 1CFU/250g
2	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30 ^o C	Thực phẩm	TCVN 4884 - 1: 2015 ISO 4833 - 1: 2013	10 CFU/g 1CFU/ml
3	Định lượng tổng số nấm men và nấm mốc Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước lớn hơn 0,95		TCVN 8275 – 1 : 2010 TCVN 8275 – 2 : 2010 ISO 21527 – 1 : 2008 ISO 21527 – 2 : 2008	10 CFU/g 1CFU/ml
4	Xác định hàm lượng Mn	Nước uống đóng chai	AEC.HS.018 ^(*) (Ref. EPA method 3010A, 1992)	0,01mg/l
5	Xác định hàm lượng Sb		AEC.HS.020 (Ref.SMEWW 3113B, 2012)	0,002mg/l
6	Xác định hàm lượng NO ₂ ⁻	Nước uống đóng chai, Nước khoáng thiên nhiên	AEC.HS.029 (Ref. TCVN 6178 : 1996)	0,01mg/l
7	Xác định hàm lượng Cu		AEC.HS.017 (Ref. EPA method	0,01mg/l

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
			3010A, 1992)	
8	Xác định hàm lượng Cd		AEC.HS.019 (Ref. EPA method 3020A, 1992)	0,0002mg/l

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế